TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:181/2019/HS-ST
Ngày 27 – 9 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hùng Quang
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Mỹ Hương.
Ông Nguyễn Hoàng Kha.

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Thanh Quốc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Ngô Kiên Định - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 702/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác: T Móm), sinh năm 1985; tại Cà M; Nơi cư trú: Số 239, đường Lý Thường Kiệt, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q và bà Trần Thị L; Vợ ; Con: chưa có; Tiền án: 02 lần.

+ Tại bản án sơ thẩm hình sự số 175/HS-ST ngày 02/7/2013 của Tòa án nhân dân dân thành phố Cà M xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong.

+ Tại bản án sơ thẩm hình sự số 288/HS-ST ngày 12/11/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ". Tổng hợp hình phạt chung của bản án số 175/2013 bị cáo phải chấp hành là 04 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/07/2017. Chấp hành xong phần án phí dân sự.

Tiền sự: 01 lần tại quyết định số 39/QĐ-TA ngày 26/2/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 14/12/2018.

Về nhân thân tại bản án số 198/2005/HS-ST ngày 16/9/20005 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xử phạt Trần Văn T 01 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" chấp hành xong.

Tại bản án số 162/2006/HS-ST ngày 06/11/20006 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xử phạt Trần Văn T 02 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma

túy" chấp hành xong.

Tại bản án số 25/2009/HS-ST ngày 25/02/20009 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xử phạt Trần Văn T 03 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Được miễn trách hành hình phạt theo Nghị quyết số 33/QH/QH12 quy định không phạm tội.

Quyết định số 18/QĐ-CTUB ngày 21/01/2003 của Công an thành phố Cà M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng, chấp hành xong ngày 10/02/2005.

Quyết định số 151/QĐ-UB ngày 21/01/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Cà M đưa đi chữa bệnh thời gian là 24 tháng. Chấp hành từ ngày 16/8/2012 đến ngày 24/01/2013. Được miễn chấp hành do Trần Văn T bị bệnh hiểm nghèo.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay tại khóm A phường B thành phố Cà M. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 25/5/2019. Lực lượng cảnh sát 113 Công an tỉnh Cà M kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà M và Công an phường B, thành phố Cà M, kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Trần Văn T, đang tàng trữ trái phép chất ma túy, tại đường Lý Thường Kiệt thuộc khóm C, phường B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tang vật thu giữ gồm:

Thu trong lòng bàn tay trái của Trần Văn T 02 gói giấy bạc bên trong đều có chứa chất bột màu trắng đục, dạng rắn nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật có chữ ký và họ tên dấu vân tay của Trần Văn T, Nguyễn Văn N, Lê Thanh Tỏ, Nguyễn Việt B; Một ống kim tiêm; 01 điện thoại di động hiệu HotWav màu đen đã qua sử dụng.

Tại biên bản thử nước tiểu nhanh chất ma túy vào lúc 07 giờ 20 phút ngày 25/05/2019 đối với Trần Văn T kết quả: Thanh có sử dụng ma túy.

Tại kết luận giám định số 87-GĐH/PC09 ngày 26/5/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà M kết luận: Mẫu chất bộ màu trắng đục, dạng rắn bên trong 02 gói giấy bạc được niêm phong có các chữ ký và dấu vân tay thu giữ ngày 25//5/2019 của Trần Văn T ký hiệu M.43/2019 gởi giám đi giám định có tổng trọng lượng là 0,1094 gam là loại Hêroin. Hoàn lại 0,0701gam mẫu ký hiệu M.43/2019 có niêm phong sau khi trích giám định.

Quá trình điều tra, Trần Văn T khai nhận:Vào khoảng 06 giờ ngày 25/05/2019,Thanh từ nhà đi đến Bến xe Cà M kêu ôngTô Đ hành nghề chạy xe mô tô khách chở qua hẻm Xóm Kiếp khóm 2, phường 8, thành phố Cà M. Khi đến đầu hẻm, T đi bộ vào hẻm và kêu ông Đ ngồi chờ. T đi vào hẻm khoảng 50m gặp người phụ nữ, không rõ họ tên địa chỉ, "Hỏi lấy đồ hả gì" T trả lời "Lấy đồ giá 150.000đ" T đưa tiền cho người phụ nữ. Người phụ nữ đưa cho T hai gói ma túy, T cầm trong tay rồi đi ra hẻm lên xe ông Tô Đ chở về, khi đến khu vực khóm C, phường B thành phố Cà M thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số:182/CT-VKS ngày 05/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bị cáo đang bị bệnh HIV giai đoạn cuối.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù. Về vật chứng, xử lý theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nghiện ma túy nên vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 25/05/2019, bị cáo Trần Văn T đã cất giữ trái phép chất ma tuý loại Hêroin ở trong người có tổng khối lượng 0,1094g nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định.

Hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma tuý của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết được tác hại của ma tuý nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thấy rằng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội bởi chính tác hại của ma tuý sẽ gây ức chế về thần kinh, tạo ảo giác mạnh cho người sử dụng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, là mầm móng cho việc lây lan bệnh tật, gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác. Xét về nhân thân, bản thân bị cáo có tiền án. Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy, bị cáo lại tiếp tục phạm tội điều đó biểu hiện thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt. Do đó, cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị bệnh HIV giai đoạn

cuối nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 cho bị cáo là phù hợp.

Với đánh giá tại các đoạn [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng chứ không có mục đích nào khác nên cần xử phạt bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về vật chứng của vụ án, Cơ quan giám định đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật sau giám định để trong phong bì hình chữ nhật niêm phong sau khi trích giám định số: M.43/2019 cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với ống kim tiêm dùng để sử dụng ma túy đá - là công cụ, dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Riêng điện thoại di động hiệu HotWav màu đen (đã qua sử dụng) không liên quan vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể số điện thoại liên lạc, nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị tách ra giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà M tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Tô Đ là người chạy xe mô tô khách, không biết bị cáo mua ma túy sử dụng và tàng trữ trái phép ma túy nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[5] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Một phong bì mẫu vật của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà M niêm phong vụ số 87-GHĐ/PC09 ngày 26/5/2019 tên mẫu M.43/2019 - Tên đối tượng Trần Văn T; Một ống kim tiêm dùng sử dụng ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà M và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cà M)

Về án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T phải nộp số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cà M;
- Nhà tạm giữ CA Tp. Cà M;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hùng Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨMPHÁN–CHỦTỌAPHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Kha Trần Thị Mỹ Hương Dương Hùng Quang